TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2024
V/v Tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Lưu Xuân Giới và ông Nguyễn Văn Bẩy

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1989, nơi thường trú tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Bùi Xuân T sinh năm 1982, nơi thường trú tổ 9, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Minh T, sinh năm 1989, nơi thường trú tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H trình bày có nội dung:

Chị Bùi Thị Hồng H với anh Lê Minh T có quan hệ vợ chồng, trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ năm 2009 và đến ngày 11/4/2019 chị H chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh T theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 120/2019/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, năm 2010 chị H nảy sinh tình cảm và có quan hệ yêu đương với anh Bùi Xuân T sinh năm 1982, nơi thường trú tổ 9, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh hai người thuê nH trọ chung sống với nhau. Kết quả chị H đã có thai với anh T. Theo giấy chứng sinh số 86 quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N Thụy Điển Uông

Bí chị Bùi Thị Hồng H đã sinh một con trai cân nặng 3100 gam vào hồi 01 giờ 54 phút ngày 21/11/2016, thể hiện họ tên mẹ Bùi Thị Hồng H, dự định đặt tên con là N.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu có tên dự sinh là N, chị H có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Xuân T là cha đẻ cháu N.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án anh Bùi Xuân T trình bày: năm 2010 anh T nảy sinh tình cảm với chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1989, nơi thường trú tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, trong thời gian anh T và chị H yêu nhau, anh T được biết chị H đang sống ly thân với chồng là anh Lê Minh T, sinh năm 1989, nơi thường trú tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, hiện đang chấp Hnh án giam do vi phạm pháp luật. Trong thời gian yêu nhau hai người thuê nH trọ chung sống với nhau, đến ngày 21/11/2016 chị Bùi Thị Hồng H đã sinh một con trai dự định đặt tên con là N tại Bệnh viện Việt N Thuỵ Điển Uông Bí. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Toà án xác định anh Bùi Xuân T là cha đẻ của cháu có tên dự sinh là N, anh T nhất trí và anh T xác định mình là cha của cháu có tên dự sinh là N.

Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, kết quả xác minh tại địa phương cho biết anh Lê Minh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nH, còn việc anh T đi làm ăn ở đâu thì địa phương không nắm được. T Hnh làm việc với bà Lan là mẹ đẻ và ở cùng nH anh T, qua trao đổi nội dung sự việc bà Lan cho biết anh T hiện nay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về gia đình, bà Lan từ chối cung cấp mọi thông tin về anh T cũng như từ chối nhận thay mọi văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh T.

Theo quyết định trưng cầu giám định số 161/2023/QĐ-TCGĐ ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, ngày 26/12/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thu mẫu niêm mạc miệng của cháu bé tên dự sinh là Bùi Duy N sinh ngày 21/11/2016 theo giấy chứng sinh số 86, quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N – Thụy Điển Uông Bí và mẫu niêm mạc miệng của anh Bùi Xuân T sinh ngày 07/8/1982, nơi thường trú khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tại kết luận giám định số 1820/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: anh Bùi Xuân T và cháu bé dự kiến đặt tên là Bùi Duy N có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T vắng mặt lần thứ hai không lý do, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ cho anh T Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa

thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H về việc xác định anh Bùi Xuân T là cha đẻ cháu trai sinh hồi 01 giờ 54 phút ngày 21/11/2016 theo giấy chứng sinh số 86 quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N Thụy Điển Uông Bí với tên dự sinh là N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023, giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1989, nơi thường trú tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Bùi Xuân T sinh năm 1982, nơi thường trú tổ 9, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh T đều có mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều T Hnh xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có T Hnh thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị H với anh T sống ly thân nhau, năm 2010 chị H có quan hệ tình cảm yêu đương anh T, đến ngày 21/11/2016 chị H sinh cháu trai sinh hồi 01 giờ 54 phút theo giấy chứng sinh số 86 quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N Thụy Điển Uông Bí với tên dự sinh là N, đến ngày 11/4/2019 chị H chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh T theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 120/2019/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, như vậy cháu có tên dự sinh là N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H với anh T nên chị H yêu cầu Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu có tên dự sinh là N.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Xuân T xác định trong thời gian chị H sống ly thân với anh T thì năm 2010 anh T có quan hệ tình cảm yêu đương chị H rồi hai người thuê nH trọ chung sống với nhau, đến ngày 21/11/2016 chị H sinh cháu trai, dự định đặt tên là N, anh T xác định cháu bé có tên dự sinh là N là con đẻ của mình. Lời trình bày của anh T phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị Hồng H.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 1820/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận anh Bùi Xuân T và

cháu bé dự kiến đặt tên là Bùi Duy N có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo Kết luận giám định số 1820/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai sinh hồi 01 giờ 54 phút ngày 21/11/2016 theo giấy chứng sinh số 86 quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N Thụy Điển Uông Bí với tên dự sinh là N là con đẻ của anh Bùi Xuân T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng H.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định cha cho con chưa tHnh niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[2.5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng H.

1/ Tuyên bố anh Bùi Xuân T là cha đẻ của cháu trai sinh hồi 01 giờ 54 phút ngày 21/11/2016 theo giấy chứng sinh số 86 quyển số 30 ngày 21/11/2016 của Bệnh viện Việt N Thụy Điển Uông Bí với tên dự sinh là N.

2/ Về án phí: anh Bùi Xuân T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con.

3/ Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Hồng H và anh Bùi Xuân T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường